

Số: /BYT-TT-KT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện công tác
truyền thông y tế năm 2022

Kính gửi:

- Các Vụ, Cục, Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Năm 2021 là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước; là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và các kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, thách thức hơn thời cơ, thuận lợi. Là năm Ngành Y tế cần nghiên cứu thực hiện những điều chỉnh chiến lược liên quan tới hệ thống y tế trong giai đoạn 2021-2030 (*Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế, Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2021-2030*) để hoàn thành các Mục tiêu Phát triển bền vững về y tế, đặc biệt là Mục tiêu Bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân vào năm 2030.

Là năm đánh dấu các làn sóng dịch tiếp tục bùng phát trên toàn cầu. Kể từ cuối tháng 3 năm 2021, thế giới ghi nhận làn sóng dịch bùng phát tại nhiều quốc gia với biến thể Delta khả năng lây nhanh, mạnh; đặc biệt biến thể Omicron xuất hiện từ tháng 11/2021 với độ lây nhiễm cao hơn nhiều so với chủng Delta, tăng nguy cơ quá tải hệ thống y tế. Đến nay có trên 120 nước đã ghi nhận các ca nhiễm biến thể Omicron, trong đó có các nước trong khu vực Đông Nam Á. Đại dịch COVID-19 mới xuất hiện chưa có trong tiền lệ do vậy các mô hình phòng chống dịch trên toàn cầu đều phải điều chỉnh liên tục (*nhiều mô hình từng được xem là hình mẫu trong đợt dịch trước lại trở nên thiếu hiệu quả trong đợt dịch sau*), hậu quả là tác động ngăn chặn đại dịch cũng như hiệu quả sử dụng nguồn lực phòng chống đại dịch trên phạm vi toàn cầu còn nhiều điểm hạn chế. Hiện nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đã thay đổi chiến lược từ “không COVID-19” sang thích ứng an toàn và áp dụng nhiều biện pháp nhằm ứng phó phù hợp, không áp dụng biện pháp giãn cách xã hội trên phạm vi rộng, đồng thời đang thúc đẩy việc từng bước mở cửa, giao lưu, giao thương quốc tế.

Diễn biến đại dịch COVID-19, đặc biệt trong năm 2021, cho thấy hệ thống y tế, kể cả tại các quốc gia phát triển nhất đều có rủi ro (*quá tải, khủng hoảng*) khi đối mặt với những làn sóng lây nhiễm lớn. Đại dịch COVID-19 đang đe dọa và làm đảo ngược các thành tựu y tế toàn cầu (*các chỉ số sức khỏe của các quốc gia bị ảnh hưởng tiêu cực, ngay cả nhóm các quốc gia phát triển nhất*), triển vọng đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững của nhân loại trở nên khó khăn. Dịch bệnh không chỉ là vấn đề y tế đơn thuần mà tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi mặt kinh tế - xã hội, an ninh trật tự an toàn xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Trong nước, dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư ở nhiều địa phương với biến chủng Delta có tốc độ lây lan rất nhanh, xâm nhập sâu vào các cộng đồng dân cư, đô thị lớn. Các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam bộ chịu ảnh hưởng nhiều nhất của làn sóng dịch bệnh lần thứ tư, vượt xa năng lực hiện hữu của hệ thống y tế các địa phương này (*kể cả năng lực dự phòng và khám chữa bệnh, năng lực mạng lưới y tế cơ sở và y tế chuyên sâu*). Số ca nhiễm, đặc biệt là số ca nhiễm cần chăm sóc y tế tăng vọt trong thời gian rất ngắn, tạo ra áp lực lên toàn bộ hệ thống cung ứng dịch vụ y tế, gây ra tình trạng quá tải thậm chí khủng hoảng y tế cục bộ ở một số thời điểm.

Trong bối cảnh đặc biệt thách thức của năm 2021, hệ thống y tế Việt Nam, dưới sự Lãnh đạo của Đảng và được sự hỗ trợ của khối đại đoàn kết dân tộc, đã hoạt động vượt mức giới hạn, vừa thực hiện tốt các hoạt động có tính chất cấp bách trong phòng chống dịch, vừa thực hiện và nghiên cứu hoàn thiện các chiến lược đổi mới trung và dài hạn của Ngành y tế (*về cấu trúc mạng lưới và vận hành chức năng, nhân lực y tế, tài chính y tế, thông tin y tế...*). Hệ thống y tế, với sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể hệ thống, đặc biệt là các lực lượng y tế tuyến đầu, được xem là trụ vững ngay trong những thời điểm thách thức nhất của làn sóng dịch lần thứ tư: ngăn chặn dịch leo thang lên mức khủng hoảng hay thảm họa y tế như nhiều quốc gia khác trên thế giới (*như Ấn độ, Indonesia*); tình trạng khủng hoảng y tế cục bộ được xử lý nhanh; tình trạng quá tải y tế không kéo dài; số ca nhiễm và số ca tử vong/triệu dân dù tăng nhanh so với năm 2020 nhưng vẫn được kìm giữ ở mức trung bình thấp so với toàn cầu; Các hoạt động y tế thường quy vẫn được duy trì tương đối hiệu quả, tránh tình trạng đứt gãy hoạt động cung ứng dịch vụ y tế. Bên cạnh đó, ngành Y tế đã hoàn thành tốt hầu hết các chỉ tiêu cụ thể cho ngành, lĩnh vực năm 2021 được giao tại Phụ lục 3 Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 (thực hiện đạt 15/18 chỉ tiêu). Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đang làm thụt lùi thậm chí đảo ngược các thành tựu y tế toàn cầu, kết quả này có thể được xem là một thành công đáng khích lệ của ngành Y tế Việt Nam.

Trước tình hình khó khăn năm 2021, Truyền thông y tế đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, phổ biến kiến thức để người dân thay đổi các hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe. Đặc biệt, trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, truyền thông y tế đã chủ động, tích cực bám sát mọi hoạt động công tác phòng, chống dịch, sử dụng mọi hình thức để ghi nhận, thông tin kịp thời về các tập thể, mô hình, cá nhân tâm tâm công hiến, hy sinh cho cuộc chiến chống dịch thực hiện hiệu quả; truyền thông kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ trong công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là chủ trương “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, vận động người dân thực hiện “5K + vắc xin, thuốc đặc hiệu+ biện pháp điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân + các biện pháp”, hiểu rõ, tích cực, chủ động tham gia phòng, chống dịch COVID-19; cung cấp đầy đủ các

khuyến cáo phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đến tất cả người dân, góp phần quan trọng trong việc ngăn ngừa, kiểm soát dịch COVID-19 tại Việt Nam, được Chính phủ và nhân dân Việt Nam ghi nhận; đồng thời góp phần tạo được uy tín của Việt Nam đối với dư luận quốc tế.

Thực hiện chủ đề điều hành của Chính phủ trong năm 2022 "*Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*"; Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế giai đoạn tới; Bộ Y tế hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và y tế các ngành (sau đây gọi là các đơn vị) triển khai công tác truyền thông y tế năm 2022 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đến cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và toàn thể nhân dân để tạo môi trường xã hội đồng thuận trong việc thực thi các quy định; đồng thời bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về dịch bệnh, bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt về đại dịch COVID-19 để người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe và chủ động phòng ngừa.

2. Nhiệm vụ

2.1. Chủ động, tích cực truyền thông vận động để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng và thực hiện các cơ chế chính sách, đầu tư nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Truyền thông về các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII: Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới; các văn kiện, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; Nghị quyết 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV; Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" và các kế hoạch, chương trình hành động có liên quan để thực hiện thành công Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023), góp phần quan trọng để thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội. Phối hợp các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền truyền thông về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2.2. Triển khai đồng bộ công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo nguyên tắc CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH, KỊP THỜI, CHÍNH XÁC, HIỆU QUẢ nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của

Chính phủ về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, thực hiện thành công Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023); truyền thông sâu rộng về thực hiện hiệu quả các yêu cầu: 5K + vắc xin, thuốc đặc hiệu+ biện pháp điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân + các biện pháp khác để người dân hiểu, tích cực, chủ động tham gia phòng, chống dịch COVID-19. Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình dịch và các hoạt động ứng phó của Việt Nam, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; khuyến cáo các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, chú trọng Thông điệp 5K; truyền thông về chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID -19 đến các nhóm đối tượng đích để khuyến khích người dân tham gia tiêm chủng theo lịch trình khuyến cáo của ngành y tế; truyền thông về các bài học, kinh nghiệm phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam.

2.3. Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe để mỗi người dân và cộng đồng chủ động phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch, bệnh khác, chủ động thực hiện các biện pháp nâng cao sức khỏe, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, ủng hộ và tham gia hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, giảm quá tải bệnh viện, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng dân số giảm mất cân bằng giới tính khi sinh...

2.4. Truyền thông về các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2022 (nội dung tại Phụ lục 2) và giai đoạn 2021 - 2025 trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế như: xây dựng, chính sách pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phòng, chống dịch COVID-19, phòng chống dịch bệnh khác; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác y tế (phòng, chống dịch COVID-19, Đề án khám, chữa bệnh từ xa, hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử, công khai y tế, mạng kết nối y tế...); nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, giảm quá tải bệnh viện; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; tính đúng giá dịch vụ y tế; nâng cao chất lượng y tế cơ sở; bảo hiểm y tế toàn dân; quản lý và phòng chống yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; an toàn thực phẩm; hạn chế tai biến y khoa; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và thành tựu công tác y tế và các lĩnh vực y tế khác.

2.5. Chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, báo chí cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, minh bạch, chính xác cho các cơ quan báo chí, tập huấn chia sẻ thông tin và mời tham gia các hoạt động y tế đối với đội ngũ phóng viên theo dõi công tác y tế, nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chia sẻ của dư luận xã hội, của hệ thống truyền thông và mỗi người dân đối với công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các lĩnh vực công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.6. Truyền thông giáo dục y đức, y nghiệp, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, rèn luyện y đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đẩy

manh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, nhân viên y tế trong các cơ sở y tế và sinh viên các trường y, dược. Tổ chức các hoạt động tôn vinh nhân dịp Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2022. Biểu dương những tấm gương người tốt việc tốt, các mô hình hiệu quả và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là những tấm gương Anh hùng lao động, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

2.7. Giới thiệu, quảng bá thành tựu, tiến bộ y học của ngành y tế đến nhân dân cả nước và trên thế giới, tạo niềm tin của nhân dân, của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của y tế Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

2.8. Quản lý thông tin y tế, phối hợp xử lý khủng hoảng truyền thông, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời khi xảy ra các sự cố, tai biến trong công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, các lĩnh vực quản lý của ngành y tế; quản lý và phối hợp các cơ quan có trách nhiệm xử lý tin đồn, tin giả liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19 và sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.9. Trang bị các kỹ năng truyền thông y tế cho cán bộ, nhân viên y tế, chú trọng tập huấn kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ, marketing bệnh viện, xử lý khủng hoảng truyền thông liên quan đến công tác y tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả trong toàn ngành y tế Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030.

2.10. Ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế để thực hiện Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án quy hoạch các cơ quan báo chí ngành y tế đến năm 2025, tầm nhìn 2030; thực hiện quy hoạch đối với các tạp chí, bản tin y tế.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII: Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới và Chương trình hành động của Chính phủ, của Bộ Y tế triển khai thực hiện 02 Nghị quyết; truyền thông mạnh mẽ, đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 như Nghị quyết

30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV; Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các kế hoạch, chương trình hành động có liên quan; Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023). Đồng thời, lồng ghép truyền thông mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2022 với các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của các ngành, địa phương.

2. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, đoàn thể, giữa Trung ương và địa phương, giữa các ban, ngành, đoàn thể trên cùng một địa bàn, với vai trò chủ yếu là ngành y tế để chia sẻ thông tin, thúc đẩy truyền thông nhằm tạo được sự đồng thuận cao, sự thống nhất trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác phòng, chống dịch COVID-19.

3. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin được quy định tại Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội khóa 13; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 của Quốc hội khóa 14; Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, Quy định của Bộ Y tế về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế. Giám sát việc phân công người phát ngôn và triển khai thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin y tế tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Xây dựng cơ chế phối hợp và kênh phản hồi thông tin giữa các cơ quan quản lý y tế, cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để định hướng thông tin và dư luận; tạo ra sự đồng thuận và quyết tâm của xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và đặc biệt là công tác phòng, chống đại dịch COVID-19.

5. Đổi mới phương thức truyền thông y tế, sử dụng đồng bộ các loại hình truyền thông với phương châm phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, kết hợp giữa truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, phát triển các loại hình truyền thông mới có hiệu quả cao (trên nền tảng Internet và mạng điện thoại di động) để lan tỏa, chuyển tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phổ biến kiến thức, thực hành chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe đến các nhóm đối tượng đích, đến từng người dân.

6. Thực hiện truyền thông nguy cơ trong truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 để thông tin kịp thời, chính xác về diễn biến tình hình dịch bệnh và các hoạt động ứng phó của Việt Nam; khuyến cáo người dân chủ động, tích cực

thực hiện Thông điệp 5K + vắc xin, thuốc đặc hiệu+ biện pháp điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân + các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 khác; tham gia tiêm chủng vắc xin COVID-19; truyền thông đến tất cả các nhóm đối tượng đích, trên mọi loại hình truyền thông truyền thống và truyền thông hiện đại, trên mạng xã hội. Tập trung truyền thông về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế; truyền thông về các bài học, kinh nghiệm phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và phân công nhân lực, bộ phận/đơn vị thực hiện chức năng truyền thông y tế của Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố. Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện truyền thông nguy cơ, truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ truyền thông các cấp; tiếp tục đào tạo kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin y tế cho đội ngũ lãnh đạo và nhân viên y tế. Thường xuyên chỉ đạo, quản lý, giám sát và đánh giá việc tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông y tế tại tất cả các tuyến.

8. Huy động nguồn lực đầu tư cho công tác truyền thông y tế, chú trọng đầu tư các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật tiên tiến, cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ truyền thông y tế tại trung ương và địa phương.

9. Tuyên truyền giáo dục truyền thống và đạo đức nghề nghiệp, các tấm gương sáng ngành y qua các thể hệ, gắn với các hoạt động chuyên môn, hoạt động thường xuyên của đơn vị, địa phương.

10. Gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành y tế, của các đơn vị trong việc xem xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể. Phát động các phong trào thi đua với nội dung và hình thức thiết thực, phù hợp với từng lĩnh vực, từng địa phương, đơn vị; biểu dương và khen thưởng kịp thời những cá nhân xuất sắc, điển hình tiên tiến, các đơn vị thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ y tế.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tại Trung ương

1.1. Tham mưu, cung cấp thông tin về công tác y tế đến lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thông qua phóng sự, tài liệu, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, mít tinh...nhằm tạo được sự ủng hộ của các nhà lãnh đạo trong xây dựng, ban hành chính sách, đầu tư nguồn lực cho y tế. Tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và các Chương trình hành động thực hiện 02 Nghị quyết. Tập trung tuyên truyền về Nghị quyết 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV; Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Chương trình

phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023) và các kế hoạch, chương trình hành động có liên quan.

1.2. Xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp truyền thông về công tác y tế giữa Bộ Y tế với các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, huy động sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.3. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Y tế với cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí truyền thông trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Triển khai cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin y tế kịp thời, minh bạch, chính xác định kỳ và đột xuất như: họp báo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại, các hoạt động chuyên môn thường xuyên của ngành y tế, các sự kiện, ngày kỷ niệm, tháng hành động về các lĩnh vực của ngành y tế.

- Phối hợp nâng cao năng lực truyền thông về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân cho đội ngũ phóng viên báo chí, các cơ quan báo chí thông qua các hoạt động họp báo, gặp mặt báo chí, tập huấn, hội thảo cung cấp thông tin, mời phóng viên tham gia thực tế các hoạt động y tế.

- Phối hợp xây dựng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, tin bài ... về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên một số cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.

- Tiếp tục phát triển kênh phản hồi thông tin giữa các cơ quan quản lý y tế, các cơ sở y tế với các cơ quan truyền thông đại chúng, mạng xã hội nhằm nắm bắt dư luận xã hội và kịp thời xử lý thông tin liên quan đến công tác y tế.

- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động lĩnh vực đơn vị phụ trách cho các cơ quan truyền thông, hoặc thông qua đầu mối là Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng - Bộ Y tế.

1.4. Truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19: nhận định dịch COVID-19 chưa thể kiểm soát được hoàn toàn trong năm 2022, sự xâm nhập của biến thể Omicron có thể xuất hiện các biến thể mới làm cho dịch diễn biến phức tạp hơn, khó lường hơn; số mắc có thể tăng nhanh ngay cả khi đã tiêm vắc xin nếu không tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 tiếp tục đòi hỏi những nỗ lực lớn hơn nữa, trong đó ngành Y tế là lực lượng nòng cốt cùng với các lực lượng tuyến đầu khác đã, đang và sẽ quyết tâm trong cuộc chiến chống dịch COVID-19 với mục tiêu trên hết, trước hết là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân. Trong bối cảnh đó, công tác truyền thông phòng chống dịch COVID-19 cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, đổi mới và sáng tạo.

- Phối hợp và huy động sự tham gia của với các bộ, ngành, cơ quan báo chí, các tổ chức chính trị - xã hội truyền thông mạnh mẽ, đồng bộ về công tác phòng, chống dịch COVID-19, phổ biến kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh và các hoạt động phòng, chống, các khuyến cáo phòng, chống dịch COVID-19.

- Truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; “5K + vắc xin, thuốc đặc hiệu + biện pháp điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân” để thực hiện thành công Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023). Truyền thông về Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2022-2023.

- Khuyến cáo người dân thực hiện tốt Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch cụ thể của địa phương, đơn vị; chủ động tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 khi đến lượt, khuyến cáo theo dõi sức khỏe và thực hiện 5K sau khi tiêm chủng; hướng dẫn lồng ghép truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động Trạm Y tế lưu động và Tổ COVID cộng đồng.

- Cập nhật, bổ sung các thông điệp truyền thông phòng chống dịch COVID-19 kịp thời theo diễn biến dịch tại Việt Nam và trên Thế giới.

- Sử dụng đa dạng tất cả các loại hình truyền thông trong Truyền thông phòng, chống dịch COVID-19: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Tiktok,, Youtube, Viber, Lotus,...); tin nhắn điện thoại; các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet. Chú trọng truyền thông trên mạng xã hội thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip...; truyền thông qua tin nhắn điện thoại...

- Huy động sự tham gia của các phương tiện thông tin đại chúng để tiếp tục lan toả, chia sẻ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; thường xuyên cập nhật thông tin và cung cấp kịp thời cho các cơ quan báo chí.

- Huy động sự chủ động tham gia truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 của mỗi người dân và toàn xã hội bằng nhiều hình thức tích cực, chủ động, phù hợp các nhóm đối tượng và tình hình từng địa phương.

- Kịp thời ghi nhận, biểu dương những cá nhân, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Tổng kết hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19, đánh giá các kết quả đạt được, các bài học kinh nghiệm, những khó khăn, hạn chế cần khắc phục và đề xuất những định hướng, đổi mới trong công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian tiếp theo.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực thực hiện công tác truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19, truyền thông về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho cán bộ, nhân viên y tế và các lực lượng tham gia phòng chống dịch.

1.5. Truyền thông giáo dục sức khỏe để người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe (theo nội dung Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại QĐ 4924 ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế và các chương trình y tế khác).

- Tổ chức các sự kiện, phong trào, Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, đái tháo đường... (Phụ lục 4). Thực hiện đúng quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khi tổ chức các sự kiện truyền thông.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: infographic, các tài liệu truyền thông truyền thống, thông điệp phát thanh, truyền hình, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục... để cung cấp cho các địa phương, đơn vị, sản xuất, nhân bản, phân phối đến các nhóm đối tượng đích; phát sóng trên các đài phát thanh, truyền hình, các cơ quan báo chí và các tờ báo, tạp chí của ngành y tế, chú trọng các nội dung trọng tâm trong những thời điểm quan trọng.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2022 tập trung các nội dung: phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, khám chữa bệnh từ xa, giảm quá tải bệnh viện; chuyển đổi số y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; tính đúng giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; an toàn thực phẩm; y tế cơ sở; tai biến y khoa; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và thành tựu công tác y tế và các lĩnh vực y tế khác.

- Sử dụng đa dạng tất cả các loại hình truyền thông trong truyền thông giáo dục sức khỏe: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Youtube, TikTok, Lotus...); tin nhắn điện thoại; các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet; thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip, tin nhắn điện thoại...

1.6. Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế

- Hoàn thiện mạng lưới, quy định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ người phát ngôn, đơn vị và cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế tại các đơn vị Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; thực hiện Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ, Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin y tế của Bộ Y tế.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác truyền thông y tế và phổ biến các quy định, kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo

chí, cập nhật xu hướng và kỹ năng truyền thông hiện đại đối với người phát ngôn của đơn vị, lãnh đạo đơn vị, bộ phận và cán bộ thực hiện nhiệm vụ truyền thông, cung cấp thông tin y tế tại các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và các Sở Y tế.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông nguy cơ sức khỏe, truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 và truyền thông tiêm chủng vắc xin COVID-19 cho cán bộ truyền thông ở Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh, thành phố khi điều kiện dịch bệnh cho phép.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động truyền thông y tế tại các đơn vị, địa phương, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực đầu tư cho các hoạt động truyền thông y tế.

1.7. Thực hiện các mô hình, hoạt động truyền thông trọng điểm

- Hoạt động Tổ COVID-19 cộng đồng trên tinh thần tình nguyện với nòng cốt là các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể tại cộng đồng, người tình nguyện tại khu dân cư dưới sự tổ chức, quản lý của chính quyền địa phương, công an cơ sở và sự hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật của ngành Y tế. Tùy theo điều kiện thực tế, mỗi tổ phụ trách từ 40-50 hộ gia đình và có phân công danh sách hộ gia đình cụ thể cho từng tổ. Nhiệm vụ của tổ là hằng ngày đi từng ngõ, gõ từng nhà để: Thực hiện truyền thông, vận động, nhắc nhở nhân dân các biện pháp phòng, chống dịch; yêu cầu và hướng dẫn người dân tự theo dõi sức khỏe, chủ động khai báo y tế khi bản thân hoặc người trong gia đình có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh. Tổ còn có nhiệm vụ hỏi, giám sát, phát hiện và báo cáo ngay bằng điện thoại cho chính quyền địa phương và y tế tuyến xã, phường những trường hợp nghi mắc COVID-19 phát hiện được tại các hộ gia đình; phát hiện, báo cáo các cấp có thẩm quyền những trường hợp không tự giác khai báo y tế, không chấp hành thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; truy vết những người có tiếp xúc gần với người nhiễm COVID-19.

- Hướng dẫn triển khai các mô hình truyền thông y tế trong các bệnh viện Trung ương, bao gồm: phòng/bộ phận truyền thông - chăm sóc khách hàng; góc-điểm truyền thông, tư vấn khách hàng; mô hình phối hợp và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí; trang thông tin điện tử (website), trang mạng xã hội của bệnh viện (Fanpage, Youtube Zalo...); mô hình truyền thông tương tác trong bệnh viện, tiếp thị bệnh viện... để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về chủ trương, chính sách, quy định về công tác y tế, các dịch vụ - kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện, kỹ năng phòng, chống bệnh tật, nâng cao sức khỏe, các trường hợp cần kêu gọi sự trợ giúp từ cộng đồng...

Khuyến khích phát triển và sử dụng tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, tiếp thị dịch vụ y tế... để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh, đặc biệt là trong điều kiện phòng,

chống dịch bệnh COVID-19. Phối hợp truyền thông giáo dục sức khỏe trong hoạt động tư vấn, khám chữa bệnh từ xa.

- Các đơn vị đang quản lý và thực hiện các của các chương trình, đề án, dự án về y tế trong các lĩnh vực: khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá...: tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình, hoạt động truyền thông do đơn vị thực hiện (nếu có).

1.8. Chú trọng truyền thông trên mạng xã hội

- Tăng cường truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, Wikipedia, Tiktok, Lotus... Tăng cường kết nối các trang mạng xã hội của Bộ Y tế trên Facebook, Youtube, Zalo, Lotus, Tik Tok..., như: Fanpage Sức khỏe Việt Nam, kênh Youtube Bộ Y tế, trang Zalo Bộ Y tế, trang Lotus Bộ Y tế, trang Tiktok Bộ Y tế với các trang của các đơn vị trực thuộc Bộ, các bệnh viện, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động lắng nghe mạng xã hội (social listening) để theo dõi, cảnh báo và xử lý sớm thông tin liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19, tiêm vắc xin phòng COVID-19, hoạt động công tác y tế, phát hiện sớm và ngăn ngừa khủng hoảng truyền thông.

1.9. Truyền thông kết quả, thành tựu hoạt động công tác y tế, giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế

- Tổ chức các hoạt động truyền thông kỷ niệm 67 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2022 (Kế hoạch 2310/KH-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế).

- Xây dựng các phóng sự, chương trình truyền hình, phát thanh, tin bài truyền thông những kết quả, thành tựu nổi bật trong công tác y tế; các hoạt động, mô hình, tập thể, cá nhân điển hình trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Phát động và hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua yêu nước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tôn vinh, nhân rộng các điển hình ngành y tế; tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động thi đua trong toàn ngành y tế.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục y đức, y nghiệp cho cán bộ y tế nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa.

- Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất, xuất sắc trong việc triển khai các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch COVID-19 nhằm động viên, cổ vũ và khích lệ tinh thần, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị.

- Tổ chức các hoạt động triển lãm để quảng bá các sản phẩm dược, mỹ phẩm cũng như các các thiết bị y tế được sản xuất trong nước đến các nhà phân

phối, các đơn vị sử dụng để phục vụ công tác khám, chữa bệnh...Thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống dịch COVID-19 khi thực hiện triển lãm.

1.10. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền thông y tế

- Phối hợp với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tiếp tục triển khai các hoạt động của Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025. Phối hợp đào tạo nâng cao năng lực Truyền thông nguy cơ sức khỏe; truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm vắc xin COVID-19. Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 và các lĩnh vực y tế khác. Đề xuất, chuẩn bị xây dựng Chiến lược truyền thông sức khỏe giai đoạn 2022 – 2026.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế WHO, CDC Hoa Kỳ, UNFPA, UNICEF, WB, ADB... tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động các nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, truyền thông phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin COVID-19.

- Truyền thông về hợp tác y tế quốc tế, thành tựu công tác y tế Việt Nam đến bạn bè quốc tế thông qua các hội nghị, diễn đàn quốc tế, trang tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và các tạp chí chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài.

2. Tại địa phương

Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế trên địa bàn.

2.1. Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức truyền thông thực hiện Luật, Nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đến người dân; lồng ghép truyền thông các mục tiêu chăm sóc sức khỏe với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương.

Tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch/chương trình hành động của địa phương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện 02 Nghị quyết.

2.2. Truyền thông vận động, chủ động cung cấp thông tin về vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực thi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở địa phương.

2.3. Phối hợp các cơ quan báo chí địa phương truyền thông về công tác y tế

- Truyền thông về các chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước, chú trọng Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 21-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để người

dân hiểu, ủng hộ, chia sẻ và tham gia các chương trình, dự án, hoạt động chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

- Chủ động cung cấp thông tin y tế kịp thời, chính xác thông qua các hoạt động định kỳ và đột xuất như họp báo, gặp mặt báo chí, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, tập huấn phóng viên báo chí, mời phóng viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn...

- Hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa ngành y tế với các cơ quan báo chí địa phương; phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài... truyền thông về công tác y tế trên các cơ quan báo chí địa phương.

- Định kỳ hàng tháng và khi có sự kiện, chủ động cung cấp thông tin về công tác y tế của địa phương về Bộ Y tế, thông qua Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng để chuyển tải kịp thời đến các cơ quan báo chí.

2.4. Tập trung tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

- Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công rõ trách nhiệm cho các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương và người dân trong công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19; chủ động tuyên truyền mạnh mẽ công tác phòng, chống dịch COVID-19: phổ biến thông tin về tình hình dịch COVID-19 trên thế giới, tại Việt Nam, tại địa phương, các hoạt động phòng, chống dịch, khuyến cáo các biện pháp phòng ngừa; xây dựng và thực hiện các chế tài xử phạt hành chính với các trường hợp cố tình vi phạm việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định tại Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Tổ chức truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế; “5K + vắc xin, thuốc đặc hiệu + biện pháp điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân” để thực hiện thành công Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023). Truyền thông về Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2022-2023.

- Khuyến cáo người dân thực hiện tốt Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch cụ thể của địa phương, đơn vị; chủ động tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 khi đến lượt, khuyến cáo theo dõi sức khỏe và thực hiện 5K sau khi tiêm chủng. Chính sửa, bổ sung phù hợp điều kiện địa phương và thực hiện truyền thông kịp thời các Thông điệp phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo khuyến cáo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

Lồng ghép truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động của Trạm Y tế lưu động và Tô COVID cộng đồng để tiếp cận người dân sớm, hiệu quả.

- Ứng dụng đa dạng các loại hình truyền thông phù hợp điều kiện địa phương để thực hiện truyền thông phòng, chống dịch COVID-19: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, Youtube, Viber, Lotus...); tin nhắn điện thoại; các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet. Chú trọng truyền thông trên mạng xã hội thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip...(ưu tiên sử dụng phương ngữ, tiếng của đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn); truyền thông qua tin nhắn điện thoại...

- Huy động sự tham gia của các phương tiện thông tin đại chúng địa phương để thực hiện truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; thường xuyên cập nhật thông tin và cung cấp kịp thời cho các cơ quan báo chí địa phương.

- Huy động sự chủ động tham gia truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 của mỗi người dân và toàn xã hội bằng nhiều hình thức tích cực, chủ động, phù hợp các nhóm đối tượng và tình hình từng địa phương.

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 và truyền thông tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 do Trung ương tổ chức. Tổ chức tập huấn truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 và truyền thông tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho nhân viên y tế và các lực lượng chống dịch tại địa phương.

- Tổng kết hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 tại địa phương, đánh giá các kết quả đạt được, các bài học kinh nghiệm, những khó khăn, hạn chế cần khắc phục và đề xuất những định hướng, đổi mới trong công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian tiếp theo. Kịp thời ghi nhận, biểu dương những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19.

2.5. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn đơn vị y tế, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị từ tỉnh/thành phố đến cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trọng điểm, thường xuyên để người dân chủ động thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

- Truyền thông trọng điểm nhân các sự kiện, phong trào, Lễ phát động Tháng hành động quốc gia về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, an toàn thực phẩm; các ngày: vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo hiểm y tế, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh lao, sốt rét, sốt xuất huyết, đái tháo đường... (Phụ lục 4); bằng nhiều hình thức: mít tinh, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cô đọng, diễu hành, băng rôn, khẩu hiệu truyền thông... Thực hiện đúng quy định về phòng, chống dịch COVID-19 khi tổ chức các sự kiện truyền thông.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức để người dân chủ động và phối hợp với ngành y tế thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe như: phòng, chống dịch COVID-19; phòng, chống bệnh, dịch truyền nhiễm; phòng chống yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; phòng, chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số-KHHGD; an toàn thực phẩm; thực hiện phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe; lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế; hạn chế tai biến y khoa...

- Xây dựng và cung cấp đến các nhóm đối tượng đích các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: infographic, các tài liệu truyền thông truyền thống, thông điệp phát thanh, truyền hình, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục... theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp đặc điểm cụ thể của địa phương để cung cấp cho người dân và thực hiện các hoạt động truyền thông. Biên tập tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số để truyền thông cho người dân tộc ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2022 tập trung các nội dung: phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, khám chữa bệnh từ xa, giảm quá tải bệnh viện; chuyển đổi số y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp; tính đúng giá dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế toàn dân; phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm; an toàn tiêm chủng; an toàn thực phẩm; y tế cơ sở; tai biến y khoa; ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh và thành tựu công tác y tế và các lĩnh vực y tế khác.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức hoạt động truyền thông y tế phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đảm bảo các quy định phòng, chống dịch COVID-19: tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn trực tiếp tại gia đình và cộng đồng thông qua cán bộ y tế thôn bản, cộng tác viên, cán bộ của các ngành, đoàn thể.

Sử dụng đa dạng các loại hình truyền thông trong truyền thông giáo dục sức khỏe: truyền thông đại chúng, truyền thông trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, Youtube, Viber, Lotus...); tin nhắn điện thoại; các loại hình truyền thông trên nền tảng Internet; thông qua các thông điệp hiệu quả cao như: Infographic, videoclip, audioclip, tin nhắn điện thoại...

- Xây dựng các chương trình, phóng sự, tin bài, chuyên trang, chuyên mục truyền thông chăm sóc sức khỏe trên các đài phát thanh, truyền hình, báo địa phương... Biên tập các bản tin y tế, kiến thức phòng chống dịch COVID-19, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, phòng, chống dịch, bệnh, phòng chống bệnh không lây nhiễm, nâng cao sức khỏe để chuyên tải trên hệ thống truyền thanh xã/phường.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án về y tế của Trung ương đang triển khai trên địa bàn thuộc các lĩnh vực: Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (nếu được phê duyệt giai đoạn tiếp theo) khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá...

- Thực hiện truyền thông, tư vấn về chính sách, pháp luật công tác y tế, truyền thông GDSK và cung cấp thông tin về dịch vụ khám, chữa bệnh cho người bệnh, người dân và cộng đồng thông qua góc - điểm truyền thông trong các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, trang thông tin điện tử website, trang mạng xã hội. Khuyến khích các bệnh viện phát triển và sử dụng tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, tiếp thị dịch vụ y tế... để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

2.6. Hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực truyền thông y tế tại địa phương.

- Kiện toàn chức năng và đơn vị hoặc bộ phận thực hiện công tác truyền thông y tế tại địa phương, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về truyền thông y tế tại địa phương theo quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Các địa phương đã sáp nhập Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh vào Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh chú trọng phân công nhiệm vụ truyền thông cho các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ truyền thông về công tác y tế trên địa bàn.

- Rà soát, hoàn thiện phân công Người phát ngôn, đơn vị/bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ, quy định của địa phương về phát ngôn, cung cấp thông tin; các quy định của Bộ Y tế.

- Phân công cán bộ tham gia đầy đủ các tập huấn của Trung ương về truyền thông y tế; truyền thông nguy cơ sức khỏe theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng); và các chương trình tập huấn truyền thông của các chương trình, dự án của Trung ương.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông y tế tại địa phương:

+ Tập huấn truyền thông, cung cấp thông tin cho người phát ngôn và lãnh đạo đơn vị, cán bộ truyền thông các cấp, lưu ý cán bộ truyền thông trong các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Tập huấn đào tạo xu hướng truyền thông hiện đại, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác truyền thông tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động truyền thông y tế tại các đơn vị trực thuộc, hỗ trợ thực hiện hoạt động truyền thông tuyến cơ sở.

2.7. Triển khai truyền thông trên mạng xã hội

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và hướng dẫn của Trung ương để đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Youtube, Tiktok, Wikipedia, Zalo, Viber, Lotus...; các loại hình truyền thông tương tác trong bệnh viện (kết hợp chia sẻ nội dung website và fanpage), đẩy mạnh marketing bệnh viện; khuyến khích phát triển và sử dụng tổng đài tư vấn và chăm sóc khách hàng như một công cụ truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, marketing dịch vụ y tế... để đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

- Tăng cường kết nối các trang mạng xã hội của địa phương với các trang mạng xã hội của Bộ Y tế trên Facebook, Youtube, Tik Tok, Lotus, Zalo..., như: Fanpage Sức khỏe Việt Nam, kênh Youtube Bộ Y tế, trang Zalo Bộ Y tế, trang Tik Tok Bộ Y tế, trang Lotus Bộ Y tế ...

- Thực hiện các hoạt động lắng nghe mạng xã hội (social listening) để theo dõi và xử lý thông tin liên quan đến hoạt động công tác y tế, phát hiện sớm và ngăn ngừa khủng hoảng truyền thông liên quan đến công tác y tế của địa phương.

2.8. Thông tin, truyền thông về thành tựu công tác y tế và các tấm gương thầy thuốc, cơ sở y tế điển hình trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế

- Tổ chức các hoạt động truyền thông kỷ niệm 67 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 năm 2022 theo hướng dẫn tại Kế hoạch 2310/KH-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế.

- Tổ chức thông tin, truyền thông trên hệ thống phát thanh truyền hình của tỉnh, huyện và xã về kết quả thành tựu công tác y tế trên địa bàn về tất cả các lĩnh vực công tác y tế; các tập thể, cá nhân điển hình trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương. 8.3. Tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước; rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ; giáo dục y đức, y nghiệp; triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế để hoàn thành các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2022.

- Khen thưởng kịp thời đề động viên, khuyến khích các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục y đức, y nghiệp cho cán bộ y tế nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa.

2.9. Tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông y tế tại địa phương

- Xây dựng cơ chế, lồng ghép hoạt động truyền thông y tế tại địa phương với các hoạt động truyền thông thường xuyên, các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân, với các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, cộng đồng.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, bảo đảm cấp đủ kinh phí hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe do Trung ương, các chương trình mục tiêu, dự án, đề án cấp về; bổ sung kinh phí địa phương, huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống truyền thông y tế trên địa bàn; xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ cán bộ và cộng tác viên làm công tác truyền thông y tế phù hợp điều kiện địa phương.

2.10. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động truyền thông y tế, định kỳ báo cáo chính quyền các cấp và Bộ Y tế theo quy định. Tổ chức giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị làm tốt công tác truyền thông y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tại Trung ương

Kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2022 sử dụng từ các nguồn:

- Kinh phí phân bổ cho hoạt động truyền thông, tuyên truyền năm 2022 của Bộ Y tế.

- Kinh phí truyền thông từ các chương trình mục tiêu phân bổ cho ngành y tế (nếu có).

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Kinh phí các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân và các nguồn hợp pháp khác.

2. Tại địa phương

Kinh phí hoạt động truyền thông y tế ở địa phương năm 2022 sử dụng từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.

- Kinh phí truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu được Trung ương phân bổ cho địa phương (nếu có).

- Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe triển khai trên địa bàn.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Vụ, Cục, Tổng cục, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông y tế và triển khai tổ chức thực hiện.

2. Định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng), cụ thể:

- Báo cáo kế hoạch truyền thông của đơn vị trước ngày 28/02/2022.
- Báo cáo sơ kết công tác truyền thông y tế 6 tháng đầu năm 2022 gửi trước ngày 30/6/2022.
- Báo cáo tổng kết công tác truyền thông y tế năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 gửi trước ngày 30/11/2022.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới xin liên hệ Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng theo số điện thoại: 024.62827979; email: ttkt@moh.gov.vn để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ủy ban CVDXH Quốc hội (để b/cáo);
- Ban Tuyên Giáo Trung ương (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Lưu VT, TT-KT (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 TRONG ĐỢT DỊCH THỨ TƯ (TỪ 27/4/2021)

(Kèm theo Công văn số /BYT-TT-KT ngày /01/2022 của Bộ Y tế)

Đợt dịch thứ 4 bắt đầu từ ngày 27/4/2021 là đợt dịch lớn nhất tại Việt Nam, với biến thể Delta lây nhiễm nhanh, mạnh hơn; nồng độ vi rút trong dịch đường hô hấp gấp 1.000 lần so với chủng cũ; chỉ trong 2-3 ngày đã có thêm một vòng lây nhiễm mới (các chủng cũ 5-7 ngày); khoảng 80% người nhiễm không có triệu chứng; lây nhiễm xảy ra trước khi bệnh nhân có xuất hiện triệu chứng gây khó khăn cho việc phát hiện. Tỷ lệ lây nhiễm ở mức cao, 1 người nhiễm lây cho 9-10 người, đã xuất hiện các trường hợp lây nhiễm kéo dài.

Đợt dịch thứ 4 từ ngày 27/4/2021 đến ngày 09/12/2021 đã ghi nhận số ca nhiễm mới trong nước là 1.362.111 ca, trong đó có 1.048.162 bệnh nhân đã được công bố khỏi bệnh, tập trung chủ yếu ở các tỉnh, thành phố phía Nam (TP. Hồ Chí Minh (483.376), Bình Dương (286.078), Đồng Nai (91.056), Long An (39.039), Tây Ninh (35.980)). Trong những ngày gần đây, Hà Nội ghi nhận số ca mắc cao trên 500 ca mới mỗi ngày.

Trong đợt dịch thứ 4, dịch tấn công vào các khu công nghiệp, khu vực có mật độ dân cư cao làm số nhiễm tăng rất nhanh trong thời gian ngắn gây áp lực lớn cho hệ thống y tế trong bối cảnh năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở còn nhiều hạn chế; nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng cơ sở chưa chuẩn bị sẵn sàng cho tình huống nhiều người mắc nên xảy ra quá tải cục bộ, dẫn đến số tử vong tăng trong thời gian ngắn.

Dịch bệnh với đa nguồn lây, đa chủng, đa ổ bệnh đã làm nhiều tỉnh, thành phố phải thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách xã hội, áp dụng các biện pháp chưa có trong tiền lệ trong thời gian dài, trên phạm vi rộng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống nhân dân và phát triển kinh tế xã hội.

Diễn biến đợt dịch thứ 4 đã đặt ra những nhiệm vụ mới, khó khăn cho công tác truyền thông phòng, chống dịch của Bộ Y tế:

Thứ nhất, Nhu cầu thông tin về diễn biến tình hình dịch bệnh, hoạt động phòng, chống dịch và các khuyến cáo, thông điệp phòng dịch COVID-19 của dư luận, người dân ngày càng cao, đặc biệt là trong bối cảnh đợt dịch thứ 4 diễn biến phức tạp với sự lây lan mạnh của biến thể Delta; xuất hiện tâm lý người dân hoang mang, lo lắng về tốc độ lây lan dịch bệnh, khả năng kiểm soát dịch, thu dung điều trị bệnh nhân, xét nghiệm, cách ly, điều trị. Do vậy, công tác cung cấp thông tin của Bộ Y tế thông qua các bản tin hàng ngày của Ban chỉ đạo, Bộ Y tế, các bản tin khác và đột xuất đòi hỏi phải liên tục cập nhật, đổi mới về hình thức, nội dung thông tin.

Thứ hai, Trong thời gian dịch bệnh bùng phát mạnh tại Bắc Giang, Bắc Ninh, TP.HCM và các tỉnh phía Nam, việc tiếp cận tâm dịch, các khu điều trị bệnh nhân nặng, khu cách ly tập trung... của hệ thống truyền thông, báo chí gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, Bộ Y tế với vai trò cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, chịu trách nhiệm chuyên môn phòng, chống dịch cần có những nhóm truyền thông tại tâm dịch để xây dựng các nội dung truyền thông chính xác, kịp thời, tạo nên **ngân hàng thông tin** (bao gồm các bài viết, ảnh, video...) làm tư liệu cung cấp cho các cơ quan báo chí, truyền thông.

Thứ ba, Các thông điệp, khuyến cáo phòng chống dịch COVID-19 phải đáp ứng kịp thời với những thay đổi về diễn biến dịch, cập nhật kiến thức về biến thể Delta, và chuyển đổi chính sách, đường lối chống dịch.

Thứ tư, Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 bắt đầu triển khai tại Việt Nam từ ngày 08/3/2021 nhưng thực sự mạnh mẽ, phát huy hiệu quả từ khi phát động Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 (ngày 10/7/2021). Việc triển khai tiêm chủng nhanh, quyết liệt, tại các địa phương bùng phát dịch như Bắc Giang, Bắc Ninh và đặc biệt là TP.HCM, Bình Dương, Long An... đã phát huy hiệu quả trong việc góp phần kiểm soát dịch bệnh. Tuy nhiên, việc tìm kiếm và cung ứng vắc xin COVID-19 về Việt Nam rất khó khăn do nguồn cung toàn cầu hạn chế. Bên cạnh đó, tâm lý e ngại, lựa chọn vắc xin đã xuất hiện nhiều lúc, nhiều nơi trong một bộ phận người dân. Vì vậy, việc truyền thông về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 phải liên tục cung cấp thông tin về các nỗ lực, đàm phán tìm kiếm đưa vắc xin về Việt Nam, ngoại giao vắc xin... Song song với đó, cần phải bám sát các xu hướng tâm lý người dân, khuyến cáo người dân chủ động, tích cực tham gia và ủng hộ tiêm chủng vắc xin an toàn. Đồng thời, phải cập nhật liên tục các khuyến cáo về khám sàng lọc trước tiêm chủng, thông tin về các vắc xin được tiêm chủng tại Việt Nam, theo dõi sức khỏe và phản ứng sau tiêm chủng; xử lý các khủng hoảng truyền thông và thông tin sai lệch về tiêm chủng vắc xin COVID-19.

Thứ năm, Đợt dịch thứ 4 ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng, cống hiến hết mình của nhân viên y tế trên mọi miền Tổ quốc. Đồng thời, sự hy sinh, tận tâm làm nhiệm vụ của nhân viên y tế trong bối cảnh khó khăn, nguy hiểm của đợt dịch thứ 4 cả về kiểm soát, dịch, cách ly, xét nghiệm, tiêm chủng vắc xin, thu dung, điều trị bệnh nhân, việc chi viện, hỗ trợ của các đơn vị y tế cũng đòi hỏi được thông tin đầy đủ đến người dân và cộng đồng.

Đáp ứng với những nhiệm vụ đặt ra, Bộ Y tế đã tăng cường công tác chỉ đạo điều hành về truyền thông phòng, chống dịch, như ban hành các văn bản hướng dẫn công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19, tiêm chủng vắc xin COVID-19 (như: Hướng dẫn truyền thông năm 2021, Kế hoạch truyền thông về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 tại Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ; Kế hoạch truyền thông Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022), hướng dẫn các địa phương kịp thời thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế liên

quan đến phòng, chống dịch COVID-19. Bên cạnh đó, nội dung truyền thông trong Kế hoạch đáp ứng khẩn cấp phòng, chống dịch COVID-19 luôn được cập nhật, đổi mới theo các tình huống, kịch bản.

Trong đợt dịch thứ 4, Bộ Y tế đã thực hiện đổi mới, linh hoạt công tác cung cấp thông tin trước thực tế công tác phòng chống dịch COVID-19 diễn biến rất nhanh, đòi hỏi thông tin nhanh về các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19, Bộ Y tế đến các cơ quan báo chí, ngành y tế và công chúng. Trong điều kiện giãn cách xã hội, do các quy định phòng, chống dịch không thể mời báo chí đến dự các sự kiện, các cuộc họp để đưa tin, nên Bộ Y tế đã tận dụng ưu thế của mạng xã hội để triển khai việc cung cấp thông tin đa nền tảng cho cả ba nhóm đối tượng, bao gồm các cơ quan báo chí, nhân viên y tế và công chúng; thông qua thiết lập các nền tảng cung cấp thông tin:

Cung cấp thông tin đến Nhóm lãnh đạo các cơ quan báo chí - đây là nhóm dựa trên nền tảng Viber với sự tham gia của hơn 186 người là lãnh đạo các đơn vị của Ban Tuyên giáo trung ương, của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí trung ương, Sở Thông tin và Truyền thông một số tỉnh trọng điểm về dịch để cập nhật nhanh, chính xác, điều hướng và chỉ đạo truyền thông.

Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí: Nhóm phóng viên y tế Bộ Y tế - đây là nhóm trên nền tảng Facebook tập trung 480 phóng viên, biên tập viên theo dõi y tế đang làm việc cho tất cả các cơ quan báo chí, thông tấn, phát thanh, truyền hình của Việt Nam. Trên nền tảng này có thể cung cấp thông tin dưới dạng văn bản, âm thanh, video clip, infographic...

Cung cấp thông tin cho nhân viên y tế: Nhóm truyền thông y tế Việt Nam - đây là nhóm trên nền tảng Facebook tập trung gần 200 nhân lực phụ trách công tác truyền thông của các Sở Y tế và CDC các tỉnh thành phố. Đây là nơi cung cấp các tài liệu hướng dẫn truyền thông cho tuyến y tế cơ sở dưới các dạng infographic, audiospot, video clip, các văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ Y tế và các sản phẩm truyền thông từ Kho dữ liệu điện tử.

Xây dựng Kho dữ liệu điện tử truyền thông y tế trên nền tảng OneDrive tại địa chỉ: <https://1drv.ms/u/s!Amm0pPafka615U3F5504hoh53aE3?e=QnubLR> đây là nơi lưu giữ các sản phẩm truyền thông phòng, chống dịch COVID-19, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 dưới nhiều hình thức: văn bản, infographic, videoclip, audioclip, MV ca nhạc... Các cơ quan báo chí truyền thông, các đơn vị, địa phương và người dân được truy cập, sử dụng miễn phí tất cả các tài liệu truyền thông của Kho dữ liệu.

Truyền thông đến Công chúng rộng rãi: Bộ Y tế chủ động tạo các kênh riêng để cung cấp thông tin cho công chúng: trang facebook Sức khỏe Việt Nam (được Facebook cung cấp chứng thực stick xanh); kênh Youtube Bộ Y tế, các trang của Bộ Y tế trên các nền tảng như Zalo, Lotus, Tiktok... Tất cả các thông tin nóng về chỉ đạo điều hành chống dịch, diễn biến dịch, các khuyến cáo, thông điệp, các tấm gương thầy thuốc... đều được truyền tải trên các kênh này.

Bộ Y tế đã triển khai mạnh mẽ công tác thông tin đa nền tảng về phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn.

Về Xây dựng ngân hàng thông tin: trong đợt dịch thứ 4, Bộ Y tế đã xây dựng các nội dung thông tin bao gồm: (1) Tuyên tin, bài, hình ảnh, video phản ánh hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam (2) Tuyên bài viết tập trung vào sự nỗ lực của đội ngũ y, bác sĩ trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 (3) Tuyên bài viết tập trung vào thành quả chống dịch giai đoạn vừa qua tại TP. Hồ Chí Minh và các địa phương phía Nam (4) Các videoclip hoạt động tại các điểm nóng dịch bệnh, các Trung tâm hồi sức người bệnh COVID-19 (ICU) (5) Các khuyến cáo, thông điệp phòng, chống dịch bệnh và tiêm chủng vắc xin COVID-19 an toàn.

Về cung cấp thông tin cho báo chí: phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan báo chí thông tin về hoạt động phòng chống dịch tại các điểm nóng. Đợt dịch thứ 4 bùng phát, Bộ Y tế thành lập Bộ phận Thường trực đặc biệt hỗ trợ các địa phương trong tâm dịch (Bắc Giang, Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện các hoạt động phòng chống dịch, trong đó có tổ truyền thông thực hiện các nhiệm vụ: (1) hướng dẫn truyền thông về công tác phòng chống dịch cho đội ngũ y tế tại địa phương (2) xây dựng các tác phẩm báo chí (tin, bài, ảnh, videoclip...) để cung cấp cho các cơ quan báo chí không thể đi đến tâm dịch để tác nghiệp.

Các tổ truyền thông của Bộ phận thường trực và Tổ công tác đặc biệt của Bộ Y tế hỗ trợ các địa phương phòng, chống dịch đã xây dựng được gần 2.000 tác phẩm báo chí, phản ánh các nỗ lực của Bộ Y tế, chính quyền và nhân dân các địa phương, các lực lượng y tế chi viện trong các hoạt động triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, điều tra, truy vết, khoanh vùng, xét nghiệm, dập dịch; tổ chức cách ly, phong tỏa, điều trị; nêu bật những tấm gương các thầy thuốc và các lực lượng khác vượt qua gian khổ, thiệt thòi, mất mát để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các tin, bài, ảnh, video được lan tỏa mạnh mẽ trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trung bình mỗi tác phẩm được hơn 10 cơ quan báo chí sử dụng đăng tải/phát sóng.

Phối hợp đưa các nhà báo tác nghiệp tại các điểm nóng như Bắc Giang, Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Vĩnh Long...

Cung cấp Bản tin Bộ Y tế vào 18h hàng ngày trên nhóm Phóng viên y tế - Bộ Y tế (Facebook): thông tin diễn biến tình hình dịch bệnh, giám sát, cách ly, xét nghiệm, điều trị, tiêm vắc xin phòng COVID-19; đánh giá sơ bộ về diễn biến dịch, số mắc, trung bình số tử vong; các hoạt động phòng, chống dịch của Ban chỉ đạo, Bộ Y tế; hoạt động của các địa phương “điểm nóng” dịch COVID-19...

Truyền thông trong nhóm Phóng viên y tế - Bộ Y tế (Facebook): trong đợt dịch thứ tư đến nay đã cung cấp gần 2.000 bài, hơn 2.000 hình ảnh, 150 video bao gồm các nội dung: những khó khăn vất vả, những hy sinh gian khổ của đội

ngũ thầy thuốc trên tuyến đầu chống dịch; những nỗ lực chống dịch của lực lượng hỗ trợ tại Bắc Giang, Bắc Ninh, TP.HCM và các tỉnh phía Nam; chuỗi phóng sự và phim tài liệu về hoạt động các bệnh viện, Trung tâm ICU tại TP.HCM và các tỉnh phía Nam.

Phối hợp các cơ quan báo chí: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo điện tử Đảng cộng sản, Truyền hình quốc hội, Truyền hình Kỹ thuật số VTC, các báo điện tử: Dân trí, Tuổi trẻ, Thanh niên, Lao động... tổ chức hơn 40 chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, tọa đàm, giao lưu trực tuyến về công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin COVID-19 an toàn, truyền thông kịp thời, chính xác đến người dân và cộng đồng.

Về Kho dữ liệu truyền thông y tế: xây dựng, cập nhật tài liệu truyền thông COVID-19 trên Kho dữ liệu. Đến đầu tháng 12/2021, Kho dữ liệu điện tử đã có gần 1.800 sản phẩm truyền thông, bao gồm Infographics, videoclip, audioclip, MV ca nhạc, Poster...Kho dữ liệu được cung cấp nhanh chóng, chính xác đến tất cả 63 tỉnh, thành phố, các đơn vị, các cơ quan báo chí và người dân để thực hiện truyền thông rộng rãi các thông điệp, khuyến cáo phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn. Truy cập Kho dữ liệu tại địa chỉ: <https://1drv.ms/u/s!Amm0pPafka615U3F5504hoh53aE3?e=QnubLR>.

Về cung cấp thông tin cho đội ngũ làm truyền thông y tế: cung cấp thông tin trên nhóm Truyền thông Y tế Việt Nam (Facebook) các sản phẩm truyền thông của Kho dữ liệu như: video clip, audio clip, infographic...; gần 150 thông tin y tế; hướng dẫn, chỉ đạo ngành y tế các địa phương thực hiện công tác truyền thông COVID-19 và tiêm chủng vắc xin COVID-19 an toàn.

Về cung cấp thông tin cho công chúng trên các nền tảng mạng xã hội: Bộ Y tế cung cấp thông tin cho công chúng trên các nền tảng mạng xã hội, bao gồm:

Trang Sức khỏe Việt Nam trên Facebook: từ ngày 27/4-09/11/2021 có 577 bài viết, trong đó có 86 video. Lượt theo dõi trang là 163.777 tăng 69.136 lượt so với thời gian trước. Số người sử dụng Facebook tiếp cận với các bài viết là 518.351.115 lượt; Số lượt các bài viết trên Trang hiển thị với người sử dụng là 627.751.043 lượt; số lượt người xem các video trên trang là 38.590.501 lượt; Số lượt người dùng Facebook tương tác với các bài viết trên Trang (bao gồm các lượt thích, bình luận, chia sẻ hay click chuột) là 12.126.985 lượt.

Truyền thông trên Youtube Bộ Y tế: tổng số lượt xem từ 27/4-09/11/2021: 17.309.341 lượt. Tổng số người đăng ký theo dõi kênh: 118.604. Tổng số video đã tải lên: 445 (tăng 228 video); Lượt hiển thị các video với người dùng: 5.782.348.542; Số lượt tương tác (thích, bình luận và chia sẻ): 116.125.

Truyền thông trên Zalo Bộ Y tế: số người ấn quan tâm, theo dõi kênh: 9.397.556 người. Tổng lượng tiếp cận của người dùng Zalo đọc các bài viết: 21.701.641 lượt. Trung bình: mỗi tin/bài có 5 triệu lượt click vào xem. Tổng

lượng thích, chia sẻ bài viết: 14.663 lượt. Trung bình mỗi ngày gửi tin nhắn 5 tin/bài đến 60 triệu người dùng Zalo.

Truyền thông trên Tiktok, tổng số người yêu thích kênh là 1.315.060 người, tổng số người quan tâm kênh là 265.452 người, tổng số video được đăng tải trong 1 tuần qua là: 6 videos; Tổng số lượt xem videos: 3.775.186 lượt xem.

Truyền thông trên Lotus, tổng số lượt thích Trang: 12.958; Số lượng Token (View): 13.149.412 tokens; Lượng tiếp cận của người dùng Lotus với các bài viết qua Noti thông báo: 2.750.000; Số lượt xem chủ động các video trên Trang: 145.000 lượt; Số lượt người dùng Lotus tương tác với các bài viết trên Trang (bao gồm các lượt thích, bình luận, chia sẻ hay click chuột): 1.358.000 Token.

Về truyền thông trên các mạng viễn thông: từ 27/4/2021 đến nay Bộ Y tế đã gửi đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai 21 đợt nhắn tin cho các thuê bao di động với tổng số SMS gửi đi là hơn 10 tỷ bản tin đến tất cả các thuê bao điện thoại.

Bộ Y tế tăng cường thông tin bằng video:

Đối với đội ngũ cán bộ y tế: Bộ Y tế cung cấp các video clip về Thông điệp 5T – Pháo đài phòng, chống dịch trong tăng cường giãn cách xã hội; bộ videoclip “Sự thật về vắc xin COVID-19”; phối hợp Mạng lưới Thầy thuốc Đồng hành xây dựng, sản xuất và đăng tải chuỗi 06 video hướng dẫn cách ly, chăm sóc, điều trị cho F0, F1 tại nhà; phối hợp Viện nghiên cứu WOOLCOCK xây dựng bộ videoclip hướng dẫn phòng, chống lây nhiễm COVID-19 tại các cơ sở y tế. Xây dựng bộ videoclip về Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 12 – 17 tuổi và các clip khác.

Cung cấp cho các cơ quan báo chí: các videoclip phản ánh thực tế công tác phòng, chống dịch, trong đó, đặc biệt là công tác điều trị tại các ICU, các bệnh viện dã chiến, Trung tâm Hồi sức tích cực nỗ lực từng khoảnh khắc để giành giật sự sống cho bệnh nhân. Trong đợt dịch thứ 4 tại các tâm dịch Bắc Giang, Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, Bộ Y tế đã thu thập tư liệu, trực tiếp vào tâm dịch ghi hình, sản xuất hơn 160 video về hoạt động chỉ đạo, điều hành cũng như ghi lại các câu chuyện cảm động của cán bộ y tế tại các Trung tâm hồi sức tích cực người bệnh COVID – 19. Thông qua những video với các nhân vật cụ thể, các câu chuyện giản dị, thực tế này, người dân hiểu hơn, chia sẻ hơn, trân quý hơn sự hy sinh, vất vả của ngành y tế.

08 clip trả lời của Dr. Kidong Park, Trưởng Đại diện WHO tại Việt Nam, giải thích về biến thể Delta, tiêm chủng vắc xin COVID-19, tình hình dịch tại Việt Nam và trên thế giới, truyền thông trên các cơ quan báo chí trong nước và bằng 5 thứ tiếng trên kênh tiếng nước ngoài của Thông tấn xã Việt Nam.

Trong đợt dịch thứ 4, Bộ Y tế thực hiện hiệu quả các chiến dịch truyền thông, bao gồm: Chiến dịch Vũ điệu 5K của Bộ Y tế phối hợp với Quỹ Unilever

Việt Nam trong tháng 7, tháng 8/2021 trên tất cả các nền tảng kênh truyền thông báo đài, mạng xã hội, mạng lưới thông tin cơ sở, loa đài... thu hút được sự tham gia của nhiều ca sỹ, diễn viên, KOL; với gần 400.000 bản cover (nhảy lại vũ điệu) Vũ điệu 5K, giúp cộng đồng ghi nhớ và tuân thủ biện pháp phòng, chống dịch 5K. Phối hợp với Tiktok Việt Nam và các đối tác liên quan thực hiện chiến dịch truyền thông “Lạc quan vượt dịch - Ở nhà vẫn vui” kêu gọi cộng đồng cùng thực hiện các biện pháp chống dịch, tạo dựng thói quen mới, kỹ năng bảo vệ sức khỏe và tuân thủ 5K. Truyền thông về dinh dưỡng phòng, chống thừa cân, béo phì ở trẻ em Việt Nam giai đoạn 2021-2023 với chủ đề “Vì một thế hệ trẻ em cao lớn chuẩn BMI” trong bối cảnh dịch COVID-19. Phối hợp với Tập đoàn Gold Sun truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 qua hệ thống thang máy 1.788 tòa nhà tại Hà Nội. Phối hợp Facebook tổ chức chiến dịch “Tiêm vắc xin - Vững niềm tin” trên Facebook từ tháng 10-12/2021, vận động người dân ủng hộ, chủ động tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn.

Về Quản trị và xử lý tin đồn: Trong thời gian phòng chống dịch COVID-19 của đợt dịch thứ tư, Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an để xử lý các cá nhân đưa thông tin giả mạo lên mạng xã hội làm người dân hoang mang như các thông tin về: giả mạo phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; kết quả xét nghiệm dương tính giả; đưa thông tin không đúng sự thật về công tác phòng, chống dịch và hoạt động của các lực lượng chi viện tại các tỉnh phía Nam; gỡ các trang giả mạo Bộ Y tế đưa thông tin sai sự thật và lợi dụng để bán hàng trực lợi.

Kịp thời cung cấp thông tin và xử lý các vấn đề được dư luận quan tâm, chú ý, nổi bật như: cảnh báo về lừa đảo tiêm chủng vắc xin COVID-19; thông tin về các phiên họp của Hội đồng đạo đức xem xét kết quả thử nghiệm vắc xin Nanocovax; phối hợp Cục Y Dược cổ truyền cung cấp thông tin cho báo chí về các loại thuốc, thực phẩm chức năng trong điều trị COVID-19; Thông tin về thử nghiệm thuốc Molnupiravir trong điều trị người nhiễm COVID-19; xử lý thông tin liên quan đến các trường hợp phản ứng nặng, sự cố sau tiêm vắc xin phòng COVID-19; cung cấp thông tin về test xét nghiệm COVID-19...

Trong quá trình truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 của đợt dịch thứ 4, Bộ Y tế nhận thấy một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, việc chuyển đổi kịp thời, linh hoạt định hướng công tác truyền thông và cung cấp thông tin cho báo chí, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia, Bộ Y tế đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông phòng, chống dịch của Bộ Y tế.

Hai là, triển khai cung cấp thông tin đồng thời cho báo chí, đội ngũ truyền thông y tế cơ sở và công chúng rộng rãi theo phương pháp **đa nền tảng** phát huy được vai trò của các lực lượng và chủ thể chuyển thông, nhanh chóng tiếp cận với thông tin chính thống của Bộ Y tế về tình hình phòng, chống dịch, kịp thời có sự tùy chỉnh trong ứng phó với dịch bệnh.

Ba là, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo đài ở trung ương cũng như địa phương góp phần lan toả, tạo dòng chảy thông tin chính thống, minh bạch về phòng chống dịch.

Bốn là, các bản tin hàng ngày của Ban chỉ đạo, Bộ Y tế cung cấp kịp thời, chính xác đến các cơ quan báo chí về diễn biến dịch bệnh, các hoạt động phòng, chống dịch, các khuyến cáo phòng chống dịch và tiêm chủng vắc xin COVID-19 an toàn đã thật sự trở thành nguồn tư liệu cho các cơ quan báo chí sử dụng truyền thông.

Năm là, trong các đợt dịch bùng phát mạnh mẽ, việc cử Nhóm truyền thông trong Bộ phận thường trực đặc biệt hoặc Tổ công tác của Bộ Y tế để kịp thời cung cấp các thông tin từ tâm dịch đã đạt hiệu quả rất cao trong việc ghi lại các tư liệu quý giá về công tác chống dịch, các nỗ lực của ngành y tế và các lực lượng chống dịch, sự phối hợp của các địa phương, sự chủ động ủng hộ tham gia của nhân dân, kịp thời cung cấp cho các cơ quan báo chí thực hiện truyền thông. Đặc biệt việc **xây dựng các nội dung truyền thông bằng video** giúp công chúng xem truyền hình và mạng xã hội tiếp cận được với những thông tin sống động về hoạt động của ngành y tế tại các điểm nóng dịch bệnh.

Sáu là, truyền thông về các hoạt động hỗ trợ của cán bộ y tế toàn quốc đến các địa phương bùng phát dịch, về hoạt động của các trung tâm hồi sức tích cực tại khu vực phía Nam, các nỗ lực của cán bộ y tế trong phòng, chống dịch đã khẳng định vai nỗ lực, cống hiến của ngành y tế trong cuộc chiến chống dịch.

Bảy là, xây dựng, cập nhật liên tục các tài liệu truyền thông trên Kho dữ liệu điện tử của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin COVID-19 được các đơn vị, địa phương và công chúng đón nhận, sử dụng hiệu quả cho công tác truyền thông đến người dân và cộng đồng, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống dịch.

Tám là, việc triển khai đồng thời công tác truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin COVID-19 trên tất cả các kênh, mạng xã hội đã cung cấp thông tin nhanh chóng đến cả mọi người dân.

Chín là, xử lý tin đồn, thông tin sai sự thật cần phải nhanh, sớm; các đơn vị cần phải chủ động rà soát và phối hợp để cung cấp thông tin chính thống từ sớm, từ khi chưa lan toả nhiều trên mạng xã hội.

Công tác phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có công tác truyền thông trong thời gian tới còn rất nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực của mỗi cán bộ y tế và toàn ngành y tế. Trong năm 2022, Bộ Y tế sẽ tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới công tác Truyền thông phòng, chống dịch COVID-19, khắc phục các khó khăn, hạn chế, phát huy các bài học kinh nghiệm để truyền thông mạnh mẽ hơn, sâu rộng hơn đến người dân, đáp ứng yêu cầu Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2022*(Kèm theo Công văn số /BYT-TT-KT ngày /01/2022 của Bộ Y tế)***NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2022***(tại Báo cáo số 76/BC-BYT ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế**Tổng kết công tác y tế năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022)***1. Mục tiêu chung**

Phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, có khả năng thích ứng và sức chống chịu, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, góp phần nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

03 chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 như sau:

- (1) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%;
- (2) Số bác sỹ trên 10.000 dân đạt 9,4;
- (3) Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 29,5.

16 chỉ tiêu cụ thể cho ngành, lĩnh vực năm 2022 đề xuất Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2022 *(chi tiết tại Phụ lục)*.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022

Nhận định trong thời gian tới, dịch COVID-19 chưa thể kiểm soát được hoàn toàn trong năm 2022, có thể xuất hiện các biến chủng mới làm cho dịch diễn biến phức tạp hơn, khó lường hơn; số mắc có thể tăng nhanh ngay cả khi đã tiêm vắc xin nếu không tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Với sự xâm nhập của biến chủng Omicron và có thể sẽ còn xuất hiện thêm những biến chủng mới khác, tiếp tục đòi hỏi những nỗ lực lớn hơn nữa trong công tác phòng chống dịch. Ngành Y tế tiếp tục là lực lượng nòng cốt cùng với các lực lượng tuyến đầu khác đã, đang và sẽ quyết tâm trong cuộc chiến chống dịch COVID-19 với mục tiêu trên hết, trước hết là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân.

Trong năm 2022, ngành Y tế xác định nhiệm vụ thứ nhất, trước mắt và ưu tiên hàng đầu là tiếp tục tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, thực hiện thành công Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023) góp phần quan trọng để thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội. Cuộc chiến phòng COVID-19 vẫn còn trước mắt, mỗi ngày vẫn có hơn 200 người tử vong do dịch bệnh, nếu để Omicron lan tràn sẽ dẫn đến tình trạng quá tải hệ thống y tế. Tốc độ lây nhiễm của Omicron cao gấp 7 lần trong nhóm chưa tiêm chủng và gấp 3 lần với nhóm đã tiêm chủng đầy đủ nên dẫn đến tăng rất nhanh số mắc, gây quá tải hệ thống y tế vì vậy vẫn phải đặt trọng tâm cho công tác phòng chống dịch.

Thứ hai, tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng và trình các dự án Luật khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi, Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, Luật dược sửa đổi, Luật dân số và tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo và triển khai hoạt động. Đẩy mạnh công tác phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong công tác y tế.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của y tế dự phòng và y tế cơ sở; nâng cao chất lượng chuyên môn, tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho người dân; đảm bảo công bằng trong chăm sóc sức khỏe; cải thiện và nâng cao chất lượng chuyên môn y tế, chú trọng tại vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi, vùng khó khăn.

Thứ tư, đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, từng bước đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng cho đội ngũ nhân viên y tế các tuyến; có các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp, triển khai kết luận của Bộ Chính trị tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở lên 100%; sắp xếp bộ máy y tế nhất là y tế cơ sở một cách phù hợp theo quy mô dân số không theo địa giới hành chính.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trên tất cả các lĩnh vực chuyên môn; đổi mới phương thức quản lý trong lĩnh vực y tế; tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, trang thiết bị; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền; đẩy mạnh hợp tác quốc tế và tăng cường kỷ cương, kỷ luật quản lý nhà nước trong các hoạt động của Ngành.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo lĩnh vực như sau:

3.1. Quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

3.1.1. Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách

- Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trình Bộ Chính trị đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới. Trình Quốc hội các dự án Luật khám bệnh, chữa bệnh sửa đổi, Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, Luật dược sửa đổi, Luật dân số; xây dựng Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15. Hoàn thành các Đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ năm 2022; Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Bộ Y tế.

- Nghiên cứu, xây dựng các dự án luật triển khai thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Thực hiện việc đổi mới mạnh mẽ, toàn diện thể chế pháp luật y tế trong giai đoạn tới.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung. Nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, nhất là y tế cơ sở; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế tự chủ, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến công tác y tế.

3.1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2022, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng công tác hệ thống thanh tra y tế, cộng tác viên thanh tra y tế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo 389 Bộ Y tế về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả lĩnh vực y tế.

3.1.3. Cải cách hành chính và tổ chức bộ máy

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý. Hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật thế giới. Sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế phù hợp, hội nhập quốc tế. Xây dựng đề án, cơ chế hình thành các khu phức hợp y tế hiện đại ngang tầm khu vực.

- Đẩy mạnh phân cấp phân quyền cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, gắn với nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, quản trị tiên tiến, tăng cường thanh tra, kiểm

tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm.

- Thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế. Có các chính sách đủ mạnh để khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong... Triển khai kết luận của Bộ Chính trị tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở lên 100%.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định 1661/QĐ-TTg phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. Tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ 4.0 gắn với triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số, duy trì dịch vụ công cấp độ 4 trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

3.1.4. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

- Thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở y tế tư nhân theo đúng quy định. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin - Truyền thông kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động y tế và hiệu quả triển khai chính sách. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch trong lĩnh vực y tế. Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, xử lý vi phạm trong ngành; đồng thời thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao vai trò và hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, đẩy mạnh các hành động đa ngành trong chăm sóc sức khỏe.

3.2. Cung ứng dịch vụ y tế

3.2.1. Công tác phòng, chống dịch COVID-19

- Triển khai sớm các chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021, trong đó tập trung triển khai sớm các chủ trương về: (1) xã hội hóa nguồn lực phòng chống dịch (vắc xin, thuốc điều trị COVID-19, xét nghiệm với biện pháp thích hợp vào từng thời điểm; trước hết phải tập trung bao phủ vắc xin từ nay đến hết Quý I/2022 phải tiêm đủ 3 mũi cho người thuộc diện tiêm chủng; chủ động sản xuất, nhập khẩu thuốc đặc hiệu và đề cao ý thức Nhân dân); (2) các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân tham gia chăm sóc, điều trị bệnh nhân COVID-19 được thu phí trong trường hợp người bệnh tự nguyện; trường hợp các cơ sở y tế tư nhân được cấp có thẩm quyền huy động tham gia chăm sóc và điều trị người nhiễm COVID-19 thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bảo hiểm y tế trên địa bàn; (3) thực hiện tăng trạm y tế, nhân viên y tế theo quy mô dân số, không theo địa giới hành chính tại các tỉnh, thành phố có mật độ dân cư cao và các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao phù hợp với yêu cầu y tế.

- Tập trung nâng cao năng lực điều trị nhằm giảm nguy cơ chuyển nặng và tử vong. Có phương án sẵn sàng các trạm y tế lưu động tại các địa bàn dịch diễn biến phức tạp. Bảo đảm đủ thuốc, trang thiết bị, vật tư cho điều trị. Tổ chức tốt việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe và điều trị tại nhà.

- Bảo đảm tất cả mọi người nhiễm vi rút SARS-CoV-2 đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc y tế phù hợp, tất cả các bệnh nhân COVID-19 được tiếp cận các dịch vụ y tế nhanh nhất, sớm nhất ngay tại địa phương, xã, phường, thị trấn. Tuyệt đối không để tình trạng người dân xét nghiệm có kết quả dương tính mà không tiếp cận được dịch vụ y tế, không được cấp

phát thuốc, không được quản lý, theo dõi sức khỏe.

- Thần tốc hơn nữa trong thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc xin, tổ chức tiêm an toàn, nhanh nhất. Khẩn trương hoàn thành việc tiêm mũi 2 cho người từ 18 tuổi trở lên; không để sót, đặc biệt người có bệnh nền, người trên 50 tuổi; hoàn thành tiêm mũi 2 cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi trong tháng 01 năm 2022, mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trong Quý I năm 2022. Chủ động có kế hoạch, phương án tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, thực tiễn thế giới và Việt Nam.

- Tất cả các địa phương thực hiện nghiêm, nhất quán việc đánh giá và công bố cấp độ dịch theo đúng Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ; có phương án và chủ động chuẩn bị các yêu cầu, điều kiện sẵn sàng cho mọi tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra phòng chống dịch, xử lý nghiêm các vi phạm, chú trọng phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm theo đúng quy định.

- Chủ động bám sát, nắm chắc tình hình dư luận xã hội, tâm lý người dân vùng dịch để chủ động phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tin tưởng vào chính sách phòng, chống dịch của Đảng, Nhà nước, không để kẻ xấu lôi kéo.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông, nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng, chống dịch trong toàn xã hội; đặc biệt là thực hiện 5K đối với cá nhân, an toàn COVID đối với cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất...

- Triển khai quyết liệt và có hiệu quả Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bình ổn giá trang thiết bị phòng, chống dịch COVID-19; các Nghị quyết Chính phủ số 79/NQ-CP, 86/NQ-CP, 127/NQ-CP; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế trong đó quản lý chặt chẽ việc kê khai giá và công khai giá.

3.2.2. Nâng cao sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Xây dựng chiến lược truyền thông giáo dục sức khỏe và thực hiện các hoạt động truyền thông cho cộng đồng cung cấp các kiến thức về sức khỏe nhằm thay đổi hành vi của người dân và chủ động tham gia vào việc duy trì và tăng cường sức khỏe của cá nhân.

- Tập trung triển khai Chương trình Sức khỏe Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2021-2025. Thực hiện có hiệu quả các nội dung về y tế trong các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung kiểm soát các yếu tố nguy cơ, hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Nâng cao năng lực cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, chú trọng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người mắc bệnh mạn tính tại cộng đồng. Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, mở rộng số lượng các trạm y tế xã quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh ung thư.

- Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ COVID-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện nghiêm phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”, giám sát, điều tra dịch tễ những trường hợp đi đến từ vùng dịch để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; tổ chức linh hoạt các mô hình kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh, phù hợp với điều kiện từng nơi để cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh có chất lượng cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

3.2.3. Y tế dự phòng

- Củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện bệnh sớm, không chệch kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh. Bảo đảm

an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp, đủ khả năng đáp ứng với các đại dịch.

- Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã, phường vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, vùng có dân tộc thiểu số sinh sống, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở chăm sóc tập trung tự nguyện bảo đảm tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt ít nhất 95% quy mô xã, phường trên phạm vi toàn quốc.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án truyền thông phòng, chống tác hại rượu, bia.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm tại các cơ sở thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng. Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia. Thực hiện tốt công tác cấp mới và cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III cho các đơn vị, công tác tự công bố đơn vị đủ điều kiện phòng an toàn sinh học.

3.2.4. Quản lý môi trường y tế

- Triển khai sâu, rộng Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, các nội dung về vệ sinh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới. Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế của ngành Y tế giai đoạn 2021-2025; Quyết định sửa đổi về thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp. Trên 95% chất thải y tế được xử lý theo quy định.

- Nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt cho cán bộ y tế các cấp, năng lực đánh giá tác động sức khỏe, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ y tế tuyến trung ương và tuyến tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cho người lao động về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc. Nâng cao năng lực giám sát môi trường lao động, khám phát hiện, phòng chống bệnh nghề nghiệp, đánh giá thực trạng dinh dưỡng của người lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động cho các cơ sở y tế. Nghiên cứu, bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm. Rà soát sửa đổi bổ sung danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho ngành y tế.

- Tăng cường giáo dục, truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trên phạm vi toàn quốc. Củng cố, phát triển mạng lưới và năng lực sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích tại cộng đồng và chăm sóc chấn thương tại các cơ sở y tế. Triển khai, nâng cao chất lượng hệ thống giám sát tử vong, giám sát điểm tai nạn, thương tích tại cộng đồng. Tăng cường triển khai các mô hình an toàn phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng; phòng chống tai nạn giao thông đường bộ, phòng chống đuối nước ở trẻ em,...

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động y tế trường học, gắn với y tế cơ sở, đẩy mạnh truyền thông, giám sát điều kiện vệ sinh trường học, phòng chống các bệnh tật học đường.

- Triển khai Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

3.2.5. Phòng chống HIV/AIDS

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS hướng đến mục tiêu 95-95-95 vào năm 2025 và chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật được giao liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS.

- Đa dạng và mở rộng tư vấn xét nghiệm HIV, mở rộng xét nghiệm HIV tại cộng đồng và tự xét nghiệm HIV, phân đầu phát hiện mới 10.000 trường hợp nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa và mở rộng các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV. Cấp phát bơm kim tiêm, bao cao su cho các nhóm nguy cơ cao. Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho trên 50.000 bệnh nhân; mở rộng triển khai thí điểm cấp thuốc Methadone nhiều ngày. Mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV bằng thuốc ARV (PrEP) cho 45.000 khách hàng các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV, đặc biệt là nhóm MSM (nhóm quan hệ tình dục đồng giới nam).

- Mở rộng điều trị ARV cho 170.000 bệnh nhân HIV/AIDS; tiếp tục duy trì chất lượng điều trị ở mức độ cao, tỷ lệ bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng Virus dưới ngưỡng ức chế đạt trên 95%.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo tài chính bền vững cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; đôn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt kế hoạch hoặc đề án bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch AIDS; 75% bệnh nhân HIV/AIDS được điều trị ARV qua nguồn BHYT.

3.2.6. An toàn thực phẩm

- Triển khai Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 07/9/2021 về việc thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; triển khai và hướng dẫn địa phương thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng tập trung trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022, trong mùa bão lũ, Tết Trung thu, Tết Dương lịch...

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nội dung về an toàn thực phẩm trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1092/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/9/2018.

3.2.7. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng

- Hoàn thiện các quy định, quy chế chuyên môn trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh như hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, quy trình kỹ thuật...

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng mức độ hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, hệ thống tổ chức nhằm tăng cường quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; ban hành các chuẩn chất lượng, công cụ đánh giá, đo lường chất lượng dịch vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai các hoạt động liên quan tới sự cố y khoa, tai biến nghề nghiệp; chỉ đạo tăng cường chất lượng chuyên môn để khắc phục sự cố y khoa. Xây dựng hệ thống báo cáo sự cố y khoa toàn quốc, ban hành hướng dẫn, khuyến cáo an toàn người bệnh quốc gia. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Thực hiện Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025.

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam, Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 cho phù hợp với tình hình mới.

- Xây dựng Đề án khảo sát hài lòng người dân với dịch vụ y tế công.

3.2.8. Y dược cổ truyền

- Tiếp tục triển khai các nội dung, các đề án trong Quyết định 1893/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030; Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 11/3/2014 về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường kết hợp khám bệnh, chữa bệnh y học hiện đại với y học cổ truyền. Đáp ứng đủ dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu bảo đảm chất lượng theo quy định cho các cơ sở khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bằng y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại; các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị COVID-19, đặc biệt là tham gia vào giai đoạn điều trị và phục hồi chức năng cho người bệnh hậu COVID-19 bằng y dược cổ truyền. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, đánh giá các phương pháp, bài thuốc có hiệu quả để ứng dụng vào công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và cơ sở sản xuất kinh doanh dược liệu và thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu. Triển khai hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu tại một số tỉnh, thành phố.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền.

3.2.9. Dân số và phát triển

- Tập trung triển khai và đôn đốc các Bộ, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, nhiệm vụ đã được phân công tại Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 Quyết định số 588/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt, tiếp tục vận động giảm sinh ở vùng mức sinh cao, duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên cả nước.

- Tiếp tục triển khai Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nỗ lực, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao. Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Phân đầu, tăng 11% tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm so với năm 2021.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao. Thúc đẩy chuyên cung ứng phương tiện tránh thai miễn phí sang tiếp thị xã hội, xã hội hóa và thị trường thương mại.

- Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Phân đầu đạt 60% bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh, 55% trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh, giảm 15% số người chưa thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn, 8% tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn so với năm 2021.

3.2.10. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em

- Tiếp tục xây dựng/hoàn thiện/hướng dẫn thực hiện các chính sách, văn bản qui phạm pháp luật, quy trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, đề án về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em,

- Đẩy mạnh truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ em; tập trung vào việc nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc bà mẹ từ lúc có thai đến sau sinh, chăm sóc trẻ sơ sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung, chăm sóc trẻ bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên, phòng ngừa các ung thư đường sinh sản và các bệnh không lây nhiễm.

- Tập trung ưu tiên và triển khai quyết liệt các can thiệp nhằm duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng; nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở cũng như các dịch vụ khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa; chú ý tới các can thiệp dự phòng và kiểm soát tốt các bệnh mạn tính không lây như đái tháo đường thai kỳ, ung thư đường sinh sản. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 78%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ đạt 98,0%; Tỷ lệ bà mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà sau đẻ trong tuần đầu đạt 87%.

- Đẩy mạnh và cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản phụ khoa và nhi khoa; tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; cấp cứu và hồi sức cấp cứu sản khoa; chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh; nuôi dưỡng trẻ nhỏ, dự phòng/sàng lọc nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản; hỗ trợ sinh sản; ... ở các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế ngành, y tế tư nhân. Trong đó đặc biệt lưu ý việc kiểm tra, giám sát cả về nội dung chuyên môn lẫn phạm vi hành nghề, hạn chế tình trạng lạm dụng kỹ thuật cao để tăng chi phí, vi phạm pháp luật...

- Nâng cao chất lượng thu thập số liệu, báo cáo thống kê phục vụ cho việc đề xuất xây dựng chính sách phù hợp.

3.2.11. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

- Chủ động đàm phán và thực hiện có hiệu quả các hiệp định hợp tác song phương và đa phương về y tế. Tích cực tham gia xây dựng các chính sách, giải quyết các vấn đề y tế khu vực và toàn cầu, nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của y học Việt Nam. Tăng cường quảng bá, đưa y dược cổ truyền Việt Nam ra các nước trên thế giới.

- Hải hòa hóa các thủ tục, quy trình với ASEAN và thế giới về y tế. Tăng cường xây dựng và áp dụng các chuẩn mực y tế trong nước theo hướng cập nhật với thế giới và khu vực.

3.3. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế

3.3.1. Đào tạo nhân lực y tế

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế. Hoàn thành xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định về đào tạo đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe, xây dựng và ban hành các thông tư hướng dẫn Nghị định.

- Phối hợp triển khai hoạt động của Hội đồng Y khoa Quốc gia, chuẩn bị triển khai kỳ thi quốc gia để đánh giá năng lực làm cơ sở cấp chứng chỉ hành nghề trên toàn quốc. Hoàn thành xây dựng và triển khai Đề án Đánh giá năng lực tuyến y tế cơ sở, Đề án thành lập 02 Trung tâm thi đánh giá năng lực hành nghề, thành lập 04 Trung tâm đào tạo bồi dưỡng giảng viên khối ngành sức khỏe. Triển khai Đề án đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe; đổi mới chương trình đào tạo, triển khai đào tạo dựa trên năng lực; cơ sở dữ liệu nhân lực y tế quốc gia, hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo đặc thù trong khối ngành sức khỏe theo thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo triển khai điều chỉnh chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa theo hướng phân định rõ hướng nghiên cứu, hướng hành nghề để phù hợp với từng lĩnh vực, chuyên ngành và trình độ đào tạo gắn với yêu cầu và nhu cầu sử dụng của hệ thống y tế, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, quản lý chất lượng đào tạo.

- Đẩy mạnh các hoạt động chuẩn hóa và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên về phương pháp dạy học y học và dạy học lâm sàng trong đào tạo khối ngành sức khỏe nhằm góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế.

3.3.2. Phát triển khoa học công nghệ y tế

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Phối hợp xây dựng các định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực y dược phục vụ tái cơ cấu các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia.

- Ưu tiên tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu có thế mạnh (ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, công nghiệp dược, vắc xin v.v..). Thúc đẩy nhanh chóng chuyển giao công nghệ, nghiên cứu, sản xuất vắc-xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước. Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo một số tổ chức khoa học và công nghệ mũi nhọn.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển công nghệ lĩnh vực y, dược. Tăng cường trao đổi cập nhật thông tin quốc tế, tăng số lượng bài báo lĩnh vực y, dược đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế. Huy động các tổ chức khoa học và công nghệ ngành y tế tham gia đầy đủ, tích cực các Chợ Công nghệ và Thiết bị quy mô quốc tế, quốc gia, ngành và lĩnh vực. Định kỳ tổ chức và tham gia thị trường công nghệ thiết bị y tế và dược quy mô quốc gia và quốc tế.

3.4. Thông tin y tế

- Đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số ngành Y tế tiến tới y tế số theo kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối thông tin báo cáo từ trung ương đến địa phương trực tuyến để đáp ứng kịp thời các thông tin trong quản lý điều hành. Triển khai thu thập, tổng hợp chỉ tiêu mới ban hành của Luật Thống kê sửa đổi năm 2021, Chương trình quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Biên soạn niên giám thống kê và công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

3.5. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng

3.5.1. Quản lý Dược

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc, Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”; Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong nước thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và trên thế giới; tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền và truy suất nguồn gốc dược liệu và thuốc cổ truyền.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tuyến tỉnh. Nâng cao năng lực các đơn vị nghiên cứu BE, lộ trình mở rộng danh mục hoạt chất phải đánh giá BE. Tăng cường các biện pháp phát hiện và thu hồi thuốc kém chất lượng, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm chất lượng thuốc.

3.5.2. Trang thiết bị và Công trình y tế

- Tăng cường sản xuất trang thiết bị y tế trong nước, trước mắt là các trang thiết bị y tế thông dụng, đồng thời từng bước đẩy mạnh sản xuất trang thiết bị y tế công nghệ cao.

- Đánh giá hiện trạng và nhu cầu trang thiết bị y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục trang thiết bị y tế thiết yếu, xây dựng cơ sở dữ liệu về trang thiết bị y tế cho

các cơ sở y tế.

- Nâng cao năng lực mạng lưới kiểm chuẩn và kiểm định trang thiết bị y tế, Tăng cường khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị và hạ tầng y tế.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, ung bướu, chấn thương, sản nhi...

3.6. Tài chính y tế

3.6.1. Huy động, sử dụng và đổi mới cơ chế tài chính

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022, kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành dự toán ngân sách năm 2022, triển khai các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

- Đảm bảo công tác hậu cần, phân bổ và quản lý sử dụng kinh phí, hàng viện trợ cho công tác phòng chống dịch COVID-19.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện giá dịch vụ y tế và giá vắc xin theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí quản lý và khấu hao trên nguyên tắc bảo đảm công khai, minh bạch trong thu và chi trả chi phí y tế. Hoàn thành rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng giá dịch vụ.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế tài chính cho y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe theo hướng tăng chi cho y tế dự phòng, trạm y tế xã; xây dựng giá các dịch vụ y tế dự phòng, các gói chăm sóc sức khỏe làm cơ sở để phân bổ ngân sách, thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc thu của các đối tượng có nhu cầu. Nhân rộng mô hình thí điểm phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, đấu thầu tập trung cấp trung ương và địa phương; mở rộng danh mục đấu thầu tập trung thuộc. Thực hiện mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA).

- Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính y tế để thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công. Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

3.6.2. Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân

- Tiếp tục hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về BHYT, nghiên cứu đổi mới cơ chế bảo hiểm y tế theo hướng có các gói bảo hiểm y tế bổ sung, tăng cường liên kết giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại, đổi mới phương thức giám định thanh toán bảo hiểm y tế. Điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ phù hợp các nhóm đối tượng.

- Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng tham gia BHYT, đặc biệt là người tham gia BHYT theo hộ gia đình, người làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động trong các doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi mua BHYT, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

- Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế cũng như cơ sở y tế. Giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách BHYT tại địa phương, đơn vị.

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGÀNH Y TẾ NĂM 2022

(tại Báo cáo số 76/BC-BYT ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế
Tổng kết công tác y tế năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022)

Chỉ tiêu chủ yếu được Quốc hội và Chính phủ giao

TT	Chỉ số	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022 Quốc hội giao	Chỉ tiêu phân đầu năm 2022
1	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Người	9,4	9,4
2	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	29,5	29,5
3	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	92

Một số chỉ tiêu cụ thể cho các ngành, lĩnh vực được Chính phủ giao

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phân đầu năm 2022
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	70
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,8
3	Tổng tỷ suất sinh (số con sinh ra sống bình quân trên một phụ nữ)	Con/phụ nữ	2,1
4	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	111,4
5	Số dược sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	3,03
6	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	15,0
7	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	13,5
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	20,0
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi)	%	11,0
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	20,4
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	>95
12	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2030	%	60
13	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ làm việc	%	94
14	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	>80
15	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	%	30
16	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	93

THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ CẦN TẬP TRUNG TRUYỀN THÔNG
(Kèm theo Công văn số /BYT-TT-KT ngày /01/2022 của Bộ Y tế)

TT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM
1.	Tháng hành động về chất lượng an toàn thực phẩm	15/01 - 15/02
2.	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	4/02
3.	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02
4.	Tuần lễ An toàn vệ sinh lao động	15 - 21/3
5.	Ngày Quốc tế Hạnh phúc	20/3
6.	Ngày Nước sạch Thế giới	22/3
7.	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3
8.	Ngày Sức khỏe Thế giới	07/4
9.	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4
10.	Ngày Hen toàn cầu	tuần 1 tháng 5
11.	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4
12.	Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	12 - 17/5
13.	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5
14.	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6
15.	Ngày Môi trường Thế giới	05/6
16.	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6
17.	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6
18.	Ngày Toàn dân phòng, chống ma túy	26/6
19.	Ngày Gia đình Việt Nam	28/6
20.	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7
21.	Ngày Vệ sinh yêu nước - Nâng cao sức khỏe nhân dân	02/7
22.	Ngày Dân số Thế giới	11/7
23.	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7
24.	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8
25.	Ngày vì Nạn nhân chất độc da cam	10/8
26.	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9
27.	Ngày Tim mạch Thế giới	27/9
28.	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại	28/9
29.	Ngày Quốc tế Người cao tuổi	01/10
30.	Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới	10/10
31.	Ngày Thị giác Thế giới	10/10
32.	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10
33.	Ngày Lương thực Thế giới	16/10
34.	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11
35.	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 và Tháng 12
36.	Ngày Bao phủ sức khỏe toàn dân	12/12
37.	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 và Tháng 12
38.	Ngày Thế giới sàng sàng chống dịch bệnh	27/12